

Bản án số: 1011/2024/HS-PT
Ngày 19 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hương - *Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 837/TLPT-HS ngày 01/10/2024 đối với bị cáo Chu Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Chu Ngọc T, sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT và nơi ở: P2 B2 tập thể N, phường P, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Chu Ngọc H; Con bà: Lãng Thị H1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 27/02/2024, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 04/5/2024; Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại có kháng cáo:** Anh Trần Văn C, sinh năm 1980; Địa chỉ: số D ngõ A P, phường P, quận B, Hà Nội; Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thu H2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Đ: số D ngõ A P, phường P, quận B, Hà Nội; (là vợ anh C); Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04h00 ngày 22/02/2024, sau khi uống rượu say, anh Trần Văn C đi bộ ra khu vực chợ H5 L, phường P, quận B, Hà Nội thì gặp Chu Ngọc T, anh Nguyễn Việt H3 và anh Nguyễn Việt D (Anh ruột của anh H3) đang ngồi nói chuyện tại cuối ngõ A Hồ N, phường P, B, Hà Nội, đoạn giao với đường P mới. Thấy anh C có biểu hiện say rượu, đứng chửi đồng ở giữa đường, nên T đến can

ngăn và nói "Đi về đi không người ta đánh đấy". Lúc này, anh C liền chửi T rồi đi bộ vào ngõ A Hồ N, nhặt 01 con dao chặt đá, tiến tới chỗ T và tiếp tục chửi T. Anh D thấy vậy giằng được con dao từ tay anh C vứt đi. Anh C vẫn tiếp tục chửi T, nên T bảo "Vào vườn hoa nói chuyện" nhưng sau đó ông Nguyễn Mạnh H4 là chú ruột của anh C tiến tới can T và anh C nên T quay lại chỗ H3 và D tiếp tục nói chuyện.

Khoảng 15 phút sau, anh C quay lại cầm hai con dao trên hai tay, xông tới chỗ T, anh D và anh H3 đang ngồi. Anh C dùng tay phải cầm dao phay vung lên chém về phía bắp tay trái T nhưng T tránh được và giữ được tay của anh C. Anh D tiến tới giật được 02 con dao từ 02 tay của C ra, vứt xuống đất. Sau đó, do bức xúc với hành vi của anh C, T buông anh C ra rồi dùng tay phải của mình đấm 01 phát vào vùng má bên trái của anh C khiến anh C choáng váng trượt ngã ngửa xuống đường. T tiếp tục dùng chân phải đạp 01 phát vào vùng hạ bộ của C, dùng chân phải đá 01 phát trúng vào vùng sau đầu anh C, sau đó T bỏ đi. Anh C được người dân cùng người nhà đưa vào bệnh viện X cấp cứu. Đến 09 giờ ngày 22/02/2024, anh C nhập viện tại Bệnh viện M1.

Về thương tích của anh C: Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 10/2024/CNTT-KHTH của Bệnh viện M1, xác định thương tích của anh Trần Văn C như sau: Thương tích lúc vào viện: Mắt phải: Lệ đạo ấn sạch, mi mắt không sung nề, mắt giả. Mắt trái: Lệ đạo ấn sạch, mi mắt sung nề, kết mạc cương tụ (++), giác mạc bọc chỉ khâu vết rách giác mạc cũ vị trí 12h-6h, seidel (+), củng mạc bình thường, tiền phòng xuất huyết độ 1, mắt toàn bộ bình diện móng mắt, đồng tử phản xạ ánh sáng (-) mắt toàn bộ bình diện móng mắt, đục võ thủy tinh, thủy tinh dịch không quan sát được, soi ánh đồng tử không quan sát được, vận nhãn bình thường, hốc mắt bình thường, đáy mắt không quan sát được. Xét nghiệm/CĐHA: Siêu âm: Mắt phải mắt giả. Mắt trái trực nhãn cầu 23.5mm, dịch kính vẫn đục rải rác, không bong võng mạc. Thị lực: Mắt phải: ST-; Mắt trái: ST (+). Tình trạng thương tích lúc ra viện: M phải: Mắt giả. Mắt trái: Kết mạc cương tụ nhẹ, mép rách giác mạc khâu kín, tiền phòng sâu sạch, đã lấy thể thủy tinh ra khỏi vị trí giải phẫu. Soi đáy mắt võng mạc áp tốt. Thị lực: Mắt phải: ST-; MT: ĐNT 0.1m.

* Cơ quan CSĐT - Công an quận B gửi Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích tới Trung tâm P. Ngày 11/3/2024, Trung tâm P có Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 271/KLTTCT-TTPY như sau:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định y pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Chấn thương mắt trái, võ nhãn cầu, bọc chỉ khâu vết rách giác mạc cũ, võ thủy tinh thể.../ bệnh nhân tiền sử mắt phải là mắt giả.

Mắt trái đã được phẫu thuật khâu giác mạc. Hiện thị lực mắt trái, đếm ngón tay 0,2 mét, thị lực mắt phải sáng, tối âm tính: 85%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Văn C tại thời điểm giám định là: 85% (Tám mươi lăm phần trăm), áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác: Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

- Tại thời điểm giám định, vùng mặt của anh Trần Văn C không có thương tích gây biến dạng hàm mặt.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Trần Văn C do vật tày gây ra.

Sau khi điều trị ổn định, ra viện, anh Trần Văn C có đơn từ chối giám định bổ sung tỷ lệ tổn hại sức khỏe của mình.

Bị hại là anh Trần Văn C trình bày: Ngày 21/02/2024, anh C uống rượu tại nhà bạn từ khoảng 16h chiều đến rạng sáng ngày 22/02/2024 thì nghỉ và ra về. Trên đường về, anh C đi bộ một mình qua khu vực chợ H5 để về nhà. Tại đây, anh C đã gặp nhóm của Chu Ngọc T và xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Anh C do say rượu nên không nhớ chính xác đã chửi ai, chửi như thế nào. Sau đó, anh C chạy vào nhà ông Nguyễn Mạnh H4 (*chú ruột của anh C*) lấy 01 con dao chặt đá, sau đó bị người khác giằng ra. Một lúc sau, anh C lấy 02 con dao gồm 01 con dao bài chặt thịt và 01 con dao to hơn, rồi cầm 02 con dao trên 02 tay chạy ra chợ, mục đích để đánh nhau với T. Khi ra đến ngã 3, đoạn giao ngõ A Hồ N với đường P mới, anh C đang nhìn xung quanh thì bị 01 nam thanh niên to cao ôm từ phía sau, sau đó có người khác giằng 01 con dao ở 01 tay trước, con dao trên tay còn lại anh Chí T1 bỏ ra. Anh C không còn nhớ sự việc diễn ra tiếp theo như thế nào, chỉ biết đến khi tỉnh lại, anh C đang nằm trong bệnh viện M1.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản nhận dạng, hình ảnh camera thu giữ tại hiện trường và các tài liệu khác thu thập được.

- Người làm chứng anh Nguyễn Việt H3 có lời khai tại Cơ quan điều tra: chứng kiến sự việc như nội dung nêu trên.

- Người làm chứng chị Nguyễn Thị Hồng L (*SN: 1975, Trú tại: A ngõ A P, phường P, B, H6*) - chị Lê B hàng nước tại ngã ba đoạn ngõ A Hồ N giao với chợ H5 - đường P mới. Chị Lê K tại Cơ quan điều tra đã chứng kiến sự việc 02 lần anh C mang dao ra chửi và dọa T. Khi T có hành vi gây thương tích cho anh C thì chị Lê K1 nhìn thấy.

- Người làm chứng Ông Nguyễn Mạnh H4 (*chú ruột của bị hại C*) khai: Khoảng hơn 3 giờ sáng ngày 22/02/2024 thấy T và Chí đuổi nhau chạy về phía nhà ông H4 nên ông H4 can ngăn và đuổi T đi vào chợ còn C ngồi trong nhà ông H4 một lúc rồi đi bộ về phía vườn hoa trong ngõ A Hồ N. Sự việc T đánh anh C sau đó ông H4 không rõ.

Vật chứng của vụ án

- Thu giữ 01 USB ghi lại hình ảnh từ camera của Ban Q ghi lại hình ảnh: Chu Ngọc T thực hiện hành vi gây thương tích cho anh C tại khu vực cuối ngõ A Hồ N.

- *Thu giữ của bị cáo Chu Ngọc T*: 01 điện thoại di động Realme màu xanh đã bị hỏng.

- *Thu giữ của ông Nguyễn Mạnh H4*: 01 con dao bài bằng kim loại tối màu dài khoảng 30cm, chuôi gỗ dài 10 cm, lưỡi dao dài 20 cm bản rộng 3,5 cm đã qua sử dụng; 01 con dao chắt bằng kim loại sáng màu dài khoảng 30 cm, chuôi gỗ dài 10 cm, lưỡi dao dài 20 cm bản rộng 7 cm đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Trần Văn C ủy quyền cho chị Nguyễn Thu H2 (là vợ anh C) để giải quyết các vấn đề bồi thường về dân sự liên quan trong vụ án. Chị Nguyễn Thu H2 yêu cầu Chu Ngọc T bồi thường cho anh C số tiền 50.000.000 đồng bao gồm các khoản tiền: chi phí mổ hai lần, chi phí đi lại, bồi bổ ăn uống, thuốc men, tổn thất về sức khỏe, tinh thần...Chị H2 đã cung cấp một số hoá đơn chứng từ kèm theo hồ sơ vụ án. Chu Ngọc T chưa bồi thường cho anh C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Trần Văn C về hành vi “*Mang theo vũ khí thô sơ mục đích cố ý gây thương tích cho người khác*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, mức phạt tiền là 4.000.000 đồng.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã quyết định:** *Tuyên bố*: Bị cáo Chu Ngọc T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”; *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 135; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; *Xử phạt bị cáo*: Chu Ngọc T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/8/2024, bị hại Trần Văn C có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 05/8/2024, bị cáo Chu Ngọc T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Chu Ngọc T giữ nguyên kháng cáo, công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là đúng người đúng tội, bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện theo uỷ quyền của bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, công nhận sự việc như bản án sơ thẩm đã nêu và trình bày: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, mới hơn 20 tuổi, lần đầu phạm tội, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã gặp gỡ, xin lỗi bị hại và bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, sự việc xảy ra có một phần lỗi chính từ phía bị hại thường xuyên uống rượu say rồi đi gây sự với mọi người, đã có một số lần bị những người khác đánh; để xảy ra sự việc ngày hôm nay bị hại cũng là người dùng dao 02 lần tấn công bị cáo trước, vì vậy bị cáo mới bức xúc dẫn đến gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét khoan hồng cho Chu Ngọc T, xử lý bị cáo ở mức thấp nhất có thể.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng*: Kháng cáo của bị cáo, bị hại là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung*: Trong vụ án này, bị hại có hành vi cầm dao chém bị cáo, dẫn đến bị cáo bức xúc, gây thương tích cho bị hại. Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới là đã bồi thường cho bị hại, bị hại có kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện bị hại tiếp tục có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ nhất cho bị cáo. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sự việc xảy ra có một phần lỗi lớn từ phía bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 201; Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 135; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo: Chu Ngọc T 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Chu Ngọc T và bị hại Trần Văn C được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo, bị hại là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Chu Ngọc T tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 22/02/2024, tại khu vực Chợ L1, phường P, quận L, Hà Nội, do bị anh Trần Văn C 02 lần dùng dao tấn công bị cáo nên Chu Ngọc T có hành vi dùng chân tay đâm đá, đập vào mặt, hạ bộ anh C, dẫn đến anh C bị thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 85%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do bị kích động mạnh từ

hành vi vi phạm pháp luật của bị hại (02 lần dùng dao tấn công bị cáo), bị cáo đã dùng tay, chân, đâm đá, đập, gây thương tích cho bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị hại cũng có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; sự việc xảy ra có một phần lỗi lớn của bị hại khi đã gây sự, chửi bới và dùng dao chém, đe dọa tính mạng, sức khỏe của bị cáo trước. Từ đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo 09 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử có xem xét thêm: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị hại trong vụ án có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa người đại diện của bị hại có ý kiến tha thiết đề nghị khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; bị cáo tuổi đời còn trẻ, lần đầu vi phạm pháp luật, bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian. Vì vậy, có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, mở lượng khoan hồng của pháp luật, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo, bị hại được chấp nhận nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Ngọc T và kháng cáo của bị hại Trần Văn C về phần hình phạt đối với bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2024/HSST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Chu Ngọc T, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 135; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: **Chu Ngọc T 09 (chín) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Chu Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- TAND quận Ba Đình;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy